

Số: 222/BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cải cách hành chính 9 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ cải cách hành chính 3 tháng cuối năm 2017 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính; UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2017 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Một số kết quả nổi bật trong 9 tháng đầu năm 2017

1.1. Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước;

1.2. Xác định chủ đề CCHC năm 2017 là “*Cải cách chế độ công vụ, công chức, nâng cao đạo đức công vụ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh*” để định hướng cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai hoạt động;

1.3. Phối hợp với Trung tâm Tư vấn nghiệp vụ và hỗ trợ đánh giá hiệu quả đầu tư CNTT - Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk và triển khai Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông tại 34 đơn vị (19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 15 huyện, thị xã, thành phố);

1.4. Định kỳ hàng tháng phát sóng trực tiếp 01 lần Chương trình “*Dân hỏi, thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời*” nhằm đối thoại trực tiếp giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân giải quyết những vướng mắc trong thực hiện TTHC. Từ đầu năm đến nay, phát sóng 07 số Chương trình truyền hình trực tiếp “*Dân hỏi, thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời*”;

1.5. Xây dựng video đồ họa thể hiện thông điệp “*Chỉ cần nở nụ cười*” truyền tải nội dung tuyên truyền đến ý thức cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị;

1.6. Chủ động rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC; đơn giản hóa về quy trình, phương thức giải quyết TTHC; bãi bỏ TTHC không cần thiết, đảm bảo hàng năm cắt giảm 10% chi phí tuân thủ TTHC;

1.7. Rà soát, thúc đẩy việc xây dựng mô hình điểm về Chính quyền điện tử và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành thành phố thông minh;

1.8. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai hiệu quả, đồng bộ, nghiêm túc ở cả 3 cấp chính quyền. Đến 01/9/2017, đã hoàn thành việc triển khai cập nhật 1.579 TTHC trên hệ thống iGate của tỉnh theo cơ chế Một cửa điện tử liên thông ở cả 3 cấp;

1.9. Tổ chức Hội thi ứng dụng CNTT và Hội thi Thanh niên Đắc Lắc chung tay CCHC nhằm thu hút đội ngũ cán bộ, công chức quan tâm đến công tác CCHC, ứng dụng CNTT và tham gia hiến kế CCHC để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thời gian tới.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC:

2.1. Về kế hoạch CCHC:

Triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011- 2020 ban hành tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 phê duyệt tại Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC năm 2017 như: Kế hoạch CCHC năm 2017, Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện CCHC năm 2017, Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2017, Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện CCHC năm 2017, Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2017, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017⁽¹⁾. Tỉnh đã triển khai thực hiện cải cách TTHC thuộc các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp trong khởi nghiệp kinh doanh và đổi mới sáng tạo; chú trọng triển khai chính quyền điện tử và nâng cao trình độ, đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức viên chức với nhiệm vụ trọng tâm CCHC năm 2017 là: *“Cải cách chế độ công vụ, công chức, nâng cao đạo đức công vụ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh”*.

Trên cơ sở chỉ đạo của tỉnh, có 27 Sở, ban, ngành và 15/15 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm. Hầu hết các đơn vị đã ban hành kế hoạch tuyên truyền và kiểm tra CCHC⁽²⁾.

Thông qua Kế hoạch CCHC năm, UBND tỉnh đã phân công theo dõi, đánh giá, quy định rõ về phương pháp thu thập dữ liệu, tần suất thu thập và trách nhiệm báo cáo 24 kết quả, 60 hoạt động để thực hiện 6 nhiệm vụ CCHC: Cải

⁽¹⁾- Quyết định số 3711/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Đắc Lắc năm 2017.

- Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện CCHC nhà nước năm 2017.

- Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện CCHC nhà nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC của tỉnh năm 2017.

- Quyết định số 3863/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017.

⁽²⁾ Như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh, Cục thuế tỉnh, huyện Cư Kuin, huyện Cư M'gar, huyện Ea Kar...

cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa hành chính. Cho đến nay, tỉnh đã triển khai thực hiện 55/60 hoạt động của 24 kết quả, hoàn thành 43 hoạt động, 12 hoạt động đang tiếp tục thực hiện xuyên suốt trong năm, còn lại 05/60 hoạt động triển khai trong thời gian tới.

2.2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành CCHC:

Để đẩy mạnh công tác CCHC, UBND tỉnh tiếp tục yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm CCHC năm như cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, triển khai xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC tập trung giải quyết những vấn đề cụ thể, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC.

Trên cơ sở kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2016 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ Nội vụ công bố, tỉnh đã rà soát, phân tích làm rõ nguyên nhân những kết quả đạt được, những nội dung còn hạn chế trong công tác CCHC của tỉnh và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để kịp thời khắc phục, đẩy mạnh CCHC trong thời gian tiếp theo. Ngày 24/5/2017, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3926/UBND-TH về cải thiện Chỉ số CCHC năm 2017 trên địa bàn tỉnh, phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng quý báo cáo kết quả triển khai công việc cho UBND tỉnh.

Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, chủ động xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, xác minh làm rõ phản ánh, kiến nghị liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu vi phạm đạo đức công vụ, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, UBND tỉnh đã tiến hành sơ kết công tác CCHC và công bố chỉ số CCHC năm 2016 đối với các Sở, ban, ngành và địa phương (bao gồm cả các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và huyện, thị xã, thành phố) trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 21/6/2017, về công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2016 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. UBND xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy, về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước; ban hành Công văn số 1594/UBND-NC ngày 07/3/2017, về đơn đốc thực hiện việc tiếp nhận và trả hồ sơ, giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 11/8/2017, về việc tiếp nhận, giải quyết

TTHC trên “Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh” và gửi, nhận văn bản điện tử trong công tác hành chính; ban hành Quyết định 2083/QĐ-UBND ngày 07/8/2017, về quy trình điện tử hóa việc tiếp nhận và giải quyết TTHC công trực tuyến mức 3, 4 trên Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông, tiến hành điều tra sự hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và giao Sở Nội vụ xây dựng bộ chỉ số CCHC mới thay thế Bộ chỉ số được ban hành tại Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh do một số tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số không còn phù hợp với tình hình thực tế và quy định của Trung ương...

Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chú trọng tuyên truyền, thực hiện nội dung, giải pháp về công tác cán bộ, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh⁽³⁾...; chú trọng thực hiện nghiêm việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và quy định xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết quá hạn TTHC.

2.3. Về kiểm tra và tuyên truyền CCHC:

Thực hiện Quyết định số 177/QĐ-BCĐ-CCHC ngày 29/3/2017 của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ, về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2017 của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ và Kế hoạch số 143/KH-ĐKtr ngày 23/5/2017 của Đoàn kiểm tra do đồng chí Thượng tướng Lê Quý Vương, Thứ trưởng Bộ Công an làm Trưởng đoàn. Tháng 8/2017, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra công tác CCHC tại tỉnh và kiểm tra thực tế về công tác chỉ đạo, điều hành tại huyện Cư M'gar, công tác giải quyết TTHC tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh.

Tỉnh quan tâm kiểm tra công tác CCHC. Quý IV/2016, UBND tỉnh có Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 26/12/2016, về ban hành Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện CCHC năm 2017 trên địa bàn tỉnh. Ngày 26/6/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1560/QĐ-UBND về thành lập Đoàn Kiểm tra CCHC năm 2017, tiến hành kiểm tra đối với 08 Sở, ban, ngành và 05 huyện, thị xã, thành phố và 10 xã, phường, thị trấn thuộc 05 huyện, thị xã, thành phố được kiểm tra. Cho đến nay, tỉnh đã kiểm tra 05/08 Sở, ban, ngành, 01 huyện và 02 xã theo Kế hoạch và dự kiến kiểm tra đột xuất về công tác CCHC, kiểm tra công vụ tại một số cơ quan, đơn vị để chấn chỉnh việc thực thi công vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tỉnh cũng đã kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại 04 Sở, 02 huyện và 02 xã. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã quan tâm kiểm tra CCHC đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc. Một số đơn vị làm tốt như Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ...

⁽³⁾ Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính...

Công tác tuyên truyền CCHC được tích cực triển khai với nội dung đa dạng, phong phú. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC trên các kênh thông tin như: Báo Đắk Lắk, Tạp chí Văn hoá, Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành. Từ đầu năm đến nay, tỉnh đã phát sóng 07 số Chương trình “Dân hỏi, Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời”; tổ chức in mới 96 m² pa-nô và duy trì 336 m² pa-nô tuyên truyền CCHC; phát video đồ họa thể hiện thông điệp CCHC tỉnh Đắk Lắk tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp; tổ chức Hội thi ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2017; in 15.000 tờ rơi phát tới các tổ dân phố, 30 bảng rôn/13 tuyến đường, 300 phướn/17 tuyến đường để tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột nộp hồ sơ qua mạng. Tỉnh đã xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi sân khấu hóa "Thanh niên Đắk Lắk chung tay CCHC" năm 2017 để thu hút thanh niên trong các cơ quan hành chính nhà nước tham gia hiến kế CCHC để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tích cực tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương. Cục Thuế tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ người dân nộp thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng, hỗ trợ trực tiếp người nộp thuế qua email, điện thoại. UBND thành phố Buôn Ma Thuột tuyên truyền CCHC năm thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở của các xã, phường. Cục Hải quan tỉnh thực hiện hiệu quả Quy chế công tác tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người khai hải quan, người nộp thuế; hướng dẫn, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của khách hàng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh tiếp tục được hoàn thiện về thể chế⁽⁴⁾. Cho đến nay, đã hướng dẫn về quy trình xây dựng văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm

⁽⁴⁾ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh về quy chế phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh.

Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh ban hành về quy định trình tự, trách nhiệm xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch số 3093/KH-UBND ngày 27/4/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Kế hoạch số 1571/KH-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh công tác pháp chế năm 2017.

Công văn số 2586/UBND-NC ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh hướng dẫn các sở, ban ngành, địa phương triển khai Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2015 và hướng dẫn các cơ quan chuyên môn ở tỉnh thực hiện việc đề xuất, lập Danh mục văn bản quy định chi tiết các Luật để trình Thường trực HĐND và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành. Trong 9 tháng đầu năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành 25 văn bản QPPL và trình HĐND tỉnh ban hành 17 văn bản QPPL.

Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh cho gần 200 cán bộ, công chức làm công tác văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, đã tập huấn nghiệp vụ soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị này Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện M'Drăk, UBND huyện Krông Năng.

Công tác theo dõi, thi hành pháp luật: UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2017 tại Quyết định số 3950/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và ban hành Quyết định kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực an toàn thực phẩm (*Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 13/4/2017*).

Tỉnh chú trọng theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và theo dõi tình hình thi hành pháp luật về hồ sơ, thủ tục công chứng và đăng ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm năm 2017 của Bộ Tư pháp. Bên cạnh đó, tỉnh đã khảo sát 368 đối tượng tại 15 huyện, thị xã, thành phố và 03 Sở về tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn tỉnh. Việc khảo sát đã đánh giá thực trạng nhận biết và tuân thủ pháp luật, những nguyên nhân vi phạm của người dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong lĩnh vực ATTP trên địa bàn tỉnh và có số liệu đáng tin cậy, khách quan, phản ánh nhận xét, đánh giá của công dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước trong thi hành pháp luật về ATTP. Đoàn kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực an toàn thực phẩm đã tiến hành kiểm tra tại 03 sở và 05 huyện gồm: UBND huyện các huyện Cư M'gar, Krông Ana và Ea Súp, M'Drăk và thành phố Buôn Ma Thuột. Hiện Đoàn đang tiến hành kiểm tra hồ sơ và xây dựng các kết luận kiểm tra đối với các đơn vị đã được kiểm tra.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 10708/KH-UBND ngày 30/12/2016 về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017. Ngày 11/7/2017, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5363/UBND-NC chỉ đạo các các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Ngày 10/8/2017, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Công văn số 6304/UBND-NC chỉ đạo các Sở, ban, ngành, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc rà soát và xử lý sau

rà soát văn bản QPPL năm 2017. Có 17/21 Sở, ban, ngành ⁵, 07/15 huyện, thị xã, thành phố ⁶ đã gửi kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND theo chuyên đề, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh năm 2017.

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về bãi bỏ một số nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh và ban hành Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 bãi bỏ một số văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL của UBND tỉnh.

Tỉnh đã tiến hành tự kiểm tra 26 văn bản QPPL, kiểm tra theo thẩm quyền đối với 07 văn bản QPPL; cập nhật lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh và của cấp huyện đối với 50 văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành.

2. Cải cách TTHC và cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

2.1. Công tác cải cách TTHC:

Thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn đánh giá tác động của TTHC và rà soát, đánh giá TTHC, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 03/02/2017 về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2017. Theo Kế hoạch, có 17 cơ quan, đơn vị ⁽⁷⁾ được giao triển khai thực hiện rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý và giao Sở Tư pháp chủ trì rà soát theo nhiệm vụ trọng tâm đối với 02 lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo. Đến nay, các đơn vị đang khẩn trương hoàn thiện rà soát theo Kế hoạch, dự kiến hoàn thành và tham mưu cho UBND tỉnh thông qua Phương án đơn giản hóa trước ngày 15/10/2017.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành 22 Quyết định công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đối với các TTHC có liên quan. Theo đó, có 751 TTHC (*có 190 TTHC mới; sửa đổi, bổ sung 01 TTHC; 500 TTHC thay thế; 60 TTHC bãi bỏ*) trong 10 lĩnh vực: Tài nguyên và Môi trường; Thi hành án dân sự; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Tư pháp; Nội vụ; Nông nghiệp và phát triển nông thôn ⁽⁸⁾.

⁵ Sở Thông tin và Truyền thông, Ngoại vụ, Nội vụ, Thanh tra tỉnh; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

⁶ Huyện Krông Ana, thị xã Buôn Hồ, huyện Cư Kuin, huyện Ea Kar, huyện Ea Súp, Krông Búk, thành phố Buôn Ma Thuột.

⁷ Sở Công Thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Ngoại vụ; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Xây dựng; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

⁸ - Quyết định số 3930/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc công bố TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn cấp huyện (công bố mới 04 TTHC, thay thế 23 TTHC).

- Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Chi cục Thi hành án dân sự tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (công bố thay thế 21 TTHC).

Đối với công tác công khai, cập nhật TTHC: UBND tỉnh đã xác định nhiệm vụ nhập bổ sung bộ phận cấu thành của TTHC trong Kế hoạch kiểm soát TTHC của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 30/12/2016. Tỉnh tiến hành kiểm tra, đối chiếu, rà soát, đăng nhập đối với 409 TTHC và đã có văn bản đề nghị Cục Kiểm soát TTHC đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Để công khai TTHC, ngoài việc cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia, 100% TTHC ngay sau khi UBND tỉnh công bố đều được các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc tại nơi thực hiện TTHC; đồng thời, công khai trên các trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, các bộ TTHC này cũng đều được gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

Về tiếp nhận và xử lý thường xuyên các phản ánh, kiến nghị về TTHC: UBND tỉnh triển khai tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP. Tuy nhiên, trong 9 tháng đầu năm 2017, tỉnh không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về Hệ thống tiếp nhận, trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ tại địa chỉ: <http://nguoidan.chinhphu.vn> và <http://doanhnghiep.chinhphu.vn>.

UBND tỉnh đã xác định nhiệm vụ khảo sát những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2017 trong Kế hoạch kiểm soát TTHC của tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 30/12/2016. Trên cơ sở đó, chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch số 08/KH-STP ngày 21/3/2017 để triển khai thực hiện tại UBND thành phố Buôn Ma Thuột, UBND thị xã Buôn Hồ, UBND huyện Cư Kuin, UBND huyện Cư M'gar, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp. Kết quả, đã khảo sát trực tiếp đối với tổng số 682 công dân thông qua việc điền thông tin vào Phiếu khảo sát. Kết quả khảo sát cho thấy đa số công dân đều hài lòng về quá trình tiếp nhận và thực hiện TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

Đẩy mạnh triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Triển khai Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một Cửa điện tử liên thông

- Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 V/v công bố TTHC thay thế, TTHC bị bãi bỏ liên quan đến lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh (công bố thay thế 55 TTHC).

- Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 V/v công bố TTHC thay thế, TTHC bị bãi bỏ liên quan đến lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh (công bố thay thế 37 TTHC)...

tỉnh. Đến nay, đã hoàn thành việc triển khai cập nhật 1.579 TTHC trên hệ thống iGate của tỉnh theo cơ chế Một cửa điện tử liên thông cho 19/19 Sở, ban, ngành cấp tỉnh, trong đó có 132 TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3. Đối với cấp huyện: Đã triển khai hoàn thiện 191 TTHC từ cấp huyện đến cấp xã, phường tại 15 huyện, thị xã, thành phố; trong đó ở thành phố Buôn Ma Thuột có 08 thủ tục cung cấp trực tuyến mức độ 3 (*05 thủ tục cấp thành phố và 03 thủ tục cấp xã, phường*). Trong 9 tháng đầu năm 2017, đã tiếp nhận, xử lý 22.215 hồ sơ trên hệ thống, đã giải quyết 19.466 hồ sơ (*2.749 hồ sơ chưa đến hạn giải quyết*).

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường giám sát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án nâng cao chất lượng dịch vụ công lĩnh vực giáo dục, y tế và chú trọng nâng cao năng lực cho công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông qua tổ chức 03 lớp kỹ năng giao tiếp hành chính, nâng cao năng lực thực hiện cơ chế một cửa cho 273 học viên. Có 96% bệnh viện công lập đã thành lập đơn vị chăm sóc khách hàng gắn với nhiệm vụ truyền thông, giáo dục sức khỏe lồng ghép tại Khoa Khám bệnh; 100% bệnh viện triển khai thực hiện “Đường dây nóng” và phân công công chức, viên chức trực điện thoại đường dây nóng 24/24. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng cho thấy sự hài lòng của người bệnh đối với các TTHC, khả năng tiếp cận, thái độ phục vụ, công tác điều trị, chăm sóc, kết quả cung cấp dịch vụ ở các bệnh viện đạt mức cao. Đối với dịch vụ giáo dục công, mức độ hài lòng và rất hài lòng trên 90%, tăng 25,98% so với năm 2016.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho 20/20 đơn vị có Thông tư liên tịch hướng dẫn. Trong 09 tháng đầu năm 2017, UBND tỉnh đã thành lập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Dạy nghề thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; chuyển giao lĩnh vực quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Giáo dục và Đào tạo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; chuyển giao các Trường Phổ thông dân tộc Nội trú cấp huyện thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo về UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý.

Thực hiện Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ, về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 08/8/2017) và Ban Quản ký

dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh (Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 08/8/2017).

Năm 2017, sau khi tinh giản biên chế theo quy định, số lượng biên chế công chức được Bộ Nội vụ giao và HĐND tỉnh thông qua 3.264 biên chế công chức (giảm 50 biên chế so với biên chế giao năm 2016). Trong đó: giao cho các cơ quan, đơn vị 3.245 biên chế, dự phòng 19 biên chế). Cụ thể giao cho các cơ quan, đơn vị như sau:

- Các Sở, ban, ngành: 1.554 biên chế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố: 1.585 biên chế;
- Đội Công tác phát động quần chúng chuyên trách cấp tỉnh: 18 biên chế;
- Đội Công tác phát động quần chúng chuyên trách cấp huyện: 88 biên chế.
- Dự phòng: 45 biên chế.

Tỉnh đã lồng ghép kiểm tra công tác cải cách tổ chức bộ máy với kiểm tra CCHC năm 2017. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý đầu tư xây dựng, phân cấp quản lý ngân sách, phân cấp quản lý đầu tư...

3. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện Quyết định số 2026/QĐ-BNV ngày 31/12/2015, về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Đắk Lắk, ngày 29/3/2017, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định về việc phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung Năng lực của từng vị trí việc làm của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, việc đăng ký tuyển dụng công chức đã được thực hiện theo đúng trình độ chuyên môn của từng vị trí việc làm đã được phê duyệt trong bảng mô tả công việc.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 về việc phê duyệt Danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức tỉnh năm 2016. Đến nay, đã hoàn tất thủ tục tuyển dụng và phân công công tác cho 351 thí sinh trúng tuyển. Ngày 24/8/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2279/QĐ-UBND về việc phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2017, thời gian phát hành và tiếp nhận hồ sơ từ ngày 05/9/2017 đến ngày 05/10/2017.

Tỉnh đã phê duyệt phương án tuyển dụng viên chức sự nghiệp cho 03 đơn vị; phê duyệt danh sách thí sinh dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp đối với 804 trường hợp thuộc các cơ quan, đơn vị của tỉnh⁹; phê duyệt

⁹ Sở Y tế; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Cao đẳng nghề TNDT Tây Nguyên; Trường Cao đẳng nghề Đắk Lắk.

danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp đối với 491 trường hợp làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh¹⁰.

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo rà soát trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, làm cơ sở tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, công chức theo chức danh đã quy hoạch. Triển khai thực hiện Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 3863/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017, Sở Nội vụ đã mở lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và kế toán viên.

Tỉnh tiếp tục thực hiện luân chuyển nội bộ, đánh giá cán bộ, công chức và xét tuyển theo quy định. Trong 9 tháng đầu năm 2017, tỉnh đã tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với 28 trường hợp; quyết định cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu để hưởng chế độ BHXH đối với 19 trường hợp. Thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn; điều chỉnh hệ số thâm niên vượt khung; bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch lương, xếp lương; điều chỉnh phụ cấp thâm niên nhà giáo, kiểm lâm đối với 5.867 trường hợp.

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-BNV ngày 30/5/2017 của Bộ Nội vụ về việc công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2016, UBND tỉnh đã quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính cho 99 trường hợp trúng tuyển. Ngoài ra, UBND tỉnh đã cử 16 trường hợp dự thi thăng hạng viên chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính; 44 trường hợp dự thi thăng hạng viên chức chuyên ngành y tế; 23 trường hợp dự thi nâng ngạch thanh tra viên chính; 05 trường hợp dự thi nâng ngạch kiểm soát viên chính thị trường.

Triển khai Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, tỉnh đã xem xét phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện tinh giản biên chế năm 2017 đối với 167 trường hợp.

4. Cải cách tài chính công:

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 về việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý giai đoạn 2016-2019. Ngày 01/6/2017, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4171/KH-UBND về việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập và phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017 và chỉ đạo Sở Tài chính ban hành Công văn số 1282/STC-HCSN ngày 07/6/2017 về việc đôn đốc Thủ trưởng các Sở, ban,

¹⁰ Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng nghề TNDT Tây Nguyên, Trường Cao đẳng nghề Đắk Lắk.

ngành của tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai việc giao quyền tự chủ theo Kế hoạch số 4171/KH-UBND. Hiện nay một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý đã xây dựng và gửi phương án tự chủ của đơn vị mình cho cơ quan có thẩm quyền để lấy ý kiến góp ý trước khi trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1323/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 về việc phê duyệt danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý đủ điều kiện được nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp. Hiện, các ngành chức năng của tỉnh đang tổng hợp báo cáo của các đơn vị để tham mưu UBND tỉnh giao tài sản cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo quy định.

Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp. Theo kế hoạch đã được phê duyệt, hiện nay tỉnh đang triển khai thực hiện việc sắp xếp, chuyển đổi đối với 27 doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung và Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp địa phương và đã có văn bản hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung. Hiện nay, tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản đối với nguồn kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước và đang triển khai thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định.

5. Về hiện đại hóa nền hành chính:

5.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước:

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, tỉnh đã phối hợp với Trung tâm Tư vấn nghiệp vụ và hỗ trợ đánh giá hiệu quả đầu tư CNTT – Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 ban hành quy trình điện tử hóa việc tiếp nhận và giải quyết TTHC công trực tuyến mức 3, 4 trên Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk, Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 11/8/2017 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên “Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh” và gửi, nhận văn bản điện tử trong công tác hành chính. Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai tập huấn ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức các huyện Ea H’leo, Buôn Đôn, Krông Búk, Cư Kuin và Krông Năng; tổ chức Hội thi ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả CCHC năm 2017; thực hiện Kế hoạch triển khai chương trình truyền thông Chính phủ

điện tử IT TODAY và tuyên truyền về ứng dụng CNTT trong công tác CCHC...

Thời gian qua, tỉnh đã đẩy mạnh tập trung đẩy mạnh trao đổi, xử lý văn bản điện tử trong nội bộ các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh và gửi, nhận văn bản điện tử, dữ liệu điện tử trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã.

UBND tỉnh đã công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước năm 2016. Đến nay, có 19/19 các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 15/15 UBND cấp huyện có Trang thông tin điện tử. Có 100% TTHC được công khai trên Cổng/ Trang thông tin điện tử; 100% dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước được cung cấp đầy đủ trên cổng/trang thông tin điện tử của từng cơ quan, đơn vị trực tuyến tối thiểu ở mức độ 2 (*đăng tải đầy đủ thông tin, quy trình, thời gian xử lý, biểu mẫu hồ sơ*); có 132 dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3.

5.2. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 2001: 2008:

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai Chỉ thị số 08/2010/CT-UBND ngày 06/12/2010 của UBND tỉnh, về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 (ISO) vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch Xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Đắk Lắk năm 2017. Ngày 27/4/2017, UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2017 (ban hành kèm theo Quyết định số 1023/QĐ-UBND).

Đến nay, tỉnh đã tổ chức Hội đồng nghiệm thu kết quả xây dựng, áp dụng HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho UBND 16 xã, thị trấn của huyện Cư M'gar và 15 UBND xã của huyện Krông Pắc, nâng tổng số cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh đã công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đến hết tháng 5/2017 là 139 cơ quan. Đồng thời, hướng dẫn Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk lập đề cương xây dựng, áp dụng ISO và tổ chức Hội đồng xét duyệt đề cương xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho Ban Dân tộc tỉnh. Tổ chức Hội đồng xét duyệt đề cương xây dựng, áp dụng ISO và tổ chức Hội đồng xét duyệt đề cương xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho 55 UBND cấp xã trên địa bàn 05 huyện; Ea Súp (10 xã), Krông Năng (12 xã), Cư Kuin (08 xã), Krông Bông (14 xã), Lắk (11 xã). Bên cạnh đó, đã tiến hành tổ chức 01 khoá đào tạo kỹ năng áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho 376 đại biểu/139 cơ quan hành chính nhà nước, kết quả các đối tượng tham gia đã nâng cao nhận thức, hiểu biết hơn về áp dụng, duy trì HTQLCL.

Về các lĩnh vực thực hiện quản lý theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO: Có tổng số 1.219 quy trình, tài liệu bắt buộc theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; tổng số 8.678 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan và các quy trình giải quyết công việc nội bộ có tính cần thiết, thường xuyên trong từng cơ quan...

5.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính:

- Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp trụ sở làm việc cơ quan hành chính.

Tỉnh đang đầu tư xây dựng mới Trụ sở làm việc Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình với tổng mức đầu tư là 63.648 triệu đồng, trong đó năm 2017 bố trí 10.000 triệu đồng.

- Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp trụ sở UBND xã sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Từ nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ xây dựng nông thôn mới: Dự kiến bố trí số vốn 2.350 triệu đồng cho 02 dự án cải tạo Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Đắk Nuê, huyện Lắk và dự án Trụ sở HĐND và UBND xã Cư Đrăm, huyện Krông Bông.

+ Bố trí số vốn 349 triệu đồng cho công trình cải tạo nâng cấp Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Ea Ô, huyện Ea Kar với tổng mức đầu tư 4.149 triệu đồng; bố trí 500 triệu đồng cho công trình trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Ea Tul, huyện Cư Mgar với tổng mức đầu tư 5.000 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

1.1. Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã tích cực, chủ động trong công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ CCHC; bám sát chủ đề CCHC năm và quan tâm đẩy mạnh cải cách TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC liên quan đến người dân và doanh nghiệp;

1.2. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành quyết liệt, đưa ra các giải pháp cụ thể, tác động tích cực trong giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, ngành, địa phương, tiếp tục tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội;

1.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được chú trọng thực hiện góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp;

1.4. Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT mang lại kết quả tích cực.

2. Tồn tại, hạn chế:

2.2. Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng, chưa tuân thủ đúng thẩm quyền, quy trình ban hành văn bản QPPL của Luật Ban hành văn bản QPPL 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL chưa có bước đột phá;

2.3. Thông tư hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện đã được ban hành. Tuy nhiên, các văn bản có liên quan chưa được thay đổi kịp thời dẫn đến nhiều bất cập trong quá trình thực hiện các quy định mới, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và y tế. Một số lĩnh vực thông tư hướng dẫn ban hành chậm dẫn đến việc triển khai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện chưa được đồng bộ (*hiện nay Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện chưa được kiện toàn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định do các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương còn chồng chéo*);

2.4. Dịch vụ công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông tỉnh chưa được triển khai thực hiện một cách triệt để. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã được quan tâm cung cấp tuy nhiên người dân, doanh nghiệp vẫn chưa sử dụng nhiều.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 03 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Bên cạnh việc chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định, trong 03 tháng cuối năm 2017, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đối với công tác CCHC và gắn kết quả CCHC với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh;

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; trong đó, chú trọng, nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng, thẩm định văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi cao;

3. Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện hiệu quả các Kế hoạch liên quan công tác kiểm soát TTHC năm 2017 đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, theo đúng thời gian quy định, trong đó, trọng tâm là hoàn thành việc rà soát, đơn giản hóa các TTHC;

4. Chỉ đạo rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính các cấp.

5. Tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ;

6. Thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017, kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh; thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

7. Thực hiện hiệu quả khoán chi hành chính, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí và thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định;

8. Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết dịch vụ công, tiếp tục duy trì áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành; thường xuyên hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

9. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết quá hạn TTHC trên địa bàn tỉnh;

10. Tiếp tục triển khai áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đến đơn vị hành chính cấp xã;

11. Chỉ đạo Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công lĩnh vực y tế, giáo dục.

12. Chỉ đạo Sở Nội vụ:

12.1. Phối hợp với Tỉnh đoàn Đắk Lắk thực hiện Kế hoạch tổ chức Hội thi sân khấu hóa “Thanh niên Đắk Lắk chung tay CCHC”;

12.2. Phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện tốt chương trình “Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời” để kịp thời phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật và giải đáp thắc mắc của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

12.3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số CCHC mới trên địa bàn thay Bộ Chỉ số CCHC theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành và thực tế trên địa bàn tỉnh;

12.4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan, hành chính nhà nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch;

12.5. Xây dựng và ban hành kế hoạch CCHC năm 2018 theo quy định, trong đó phải xác định đầy đủ nhiệm vụ và chú trọng công tác chỉ đạo, điều hành, bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là kết quả tình hình thực hiện công tác CCHC 9 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017 của tỉnh; UBND tỉnh Báo cáo Bộ Nội vụ theo dõi, tổng hợp và có ý kiến chỉ đạo./. *lva*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ CCHC tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng: NC, KT, HCTC;
- Lưu: VT, TH (Ph b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC BÁO CÁO NHIỆM VỤ CCHC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số 222 /BC-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Phụ lục 01
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch CCHC năm 2017	15/12/2016	24 kết quả, 60 hoạt động	43 hoạt động, 12 hoạt động đang triển khai, 05 hoạt động triển khai trong thời gian tới	Quyết định số 3711/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2017. Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện CCHC năm 2017.
2	Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2017	26/12/2016	Kiểm tra 8 sở, ngành, 5 huyện, 10 xã	Dự kiến thực hiện tháng 8 - 10/2017	Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện CCHC nhà nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh.
3	Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh năm 2017	21/12/2016	09 hoạt động	Đã triển khai 08 hoạt động, còn 01 hoạt động: Tổ chức thi sân khấu hóa đã ban hành kế hoạch và đang triển khai thực hiện	Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2017 trên địa bàn tỉnh.
4	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện năm 2017	26/12/2016	Kiểm tra 8 sở, ngành, 5 huyện, 10 xã	Dự kiến kiểm tra trong tháng 8-10 năm 2017	Thực hiện theo Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện CCHC nhà nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh.
5	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2017	27/12/2016	Mở 08 lớp	Mở 08 lớp	Quyết định số 3863/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
6	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2017	30/12/2016	04 nhiệm vụ	2/4 nhiệm vụ được hoàn thành theo kế hoạch	Quyết định số 3950/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2017
7	Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2017	30/12/2016	04 nhiệm vụ	4/4 nhiệm vụ được hoàn thành theo kế hoạch	Kế hoạch số 10780/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017.
8	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của tỉnh	03/02/2017	03 nhiệm vụ	2/3 nhiệm vụ được hoàn thành theo kế hoạch	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 03/02/2017 ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2017
9	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2017	30/12/2016	05 nhiệm vụ	4/5 nhiệm vụ được hoàn thành theo kế hoạch	Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC của tỉnh năm 2017

Phụ lục 02
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	23	08	05	10	
2	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC	-	-	-	-	Đang tiến hành kiểm tra trong tháng 8-10/2017
3	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	226	27	15	184	
4	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động	23	08	05	10	
5	Số cơ quan được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động	-	-	-	-	Đang tiến hành kiểm tra trong tháng 8-10/2017
6	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	215	20	195	-	13 phòng, ban x 15 huyện
7	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	-	-	-		Đang triển khai
8	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	215	20	195	-	
9	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	-	-	-		Đang triển khai
10	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	1569	397	1172	-	
11	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	1569	397	1172	-	
12	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) thực hiện cơ chế khoán biên	515	72	259	184	

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
	chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130					
13	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130	515	72	259	184	
14	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức	0	0	0	0	
15	Số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP	0	0	0	0	
16	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	1197	203	994	-	
17	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0	-	
18	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo NĐ 115	3	3	0	-	
19	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0	-	
20	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	3	3	0	-	
21	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	39	24	15	-	Các hội, Cục Hải quan
22	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	34	19	15	-	
23	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử	34	19	15	-	
24	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện	139	33	33	73	

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
	được cấp chứng chỉ ISO					
25	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	139	33	33	73	
26	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	20	20	-	-	
27	Số đơn vị hành chính cấp huyện triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	15	-	15/15	-	
28	Số đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các xã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chưa thực hiện)	184	-	-	184	
29	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định	34	19	15	-	
30	Số huyện thực hiện mô hình một cửa hiện đại	34	19	15	-	I Gate

Ghi chú:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: 6 đơn vị.
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục: Tỉnh và Sở, ngành quản lý: 85 đơn vị; huyện quản lý: 886 đơn vị.
- Các đơn vị sự nghiệp y tế: Sở Y tế quản lý: 245 đơn vị.
- Các đơn vị sự nghiệp văn hóa: Sở Văn hóa TT&DL quản lý: 10 đơn vị; cấp huyện quản lý: 15 đơn vị.
- Các đơn vị sự nghiệp khác: Sở, ngành quản lý: 31 đơn vị; cấp huyện quản lý: 76 đơn vị.

Phụ lục 3
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Cơ quan hành chính	468	53	231	184	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc	1228	231	997	-	
3	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập (cấp tỉnh, cấp huyện)	3	3	-	-	

Phụ lục 4
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

STT	Tiêu chí	Tổng số thực tế	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số lượng công chức cấp xã	2.187	-	
2	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	3.694	86%	Tính đến ngày 30/11/2016
3	Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	3.567	81%	

Phụ lục 5
TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC

STT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/Đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	-	-	-	Đang thực hiện kiểm tra
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	0	0	0	
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	-	-	-	Đang thực hiện kiểm tra
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát văn bản QPPL thực hiện tại địa phương	-	-	-	Đang thực hiện rà soát
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VBQPPL tại địa phương	0	0	0	
6	Số quy định của Chính phủ về phân cấp được thực hiện ở địa phương	0	0	0	
7	Số VBQPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương (tổng số các văn bản của các ngành, các lĩnh vực)	42	42	100%	
8	Số VBQPPL thực hiện tại địa phương được kiểm tra (tổng số các văn bản của các ngành, các lĩnh vực)	- Tự kiểm tra: 25 -Kiểm tra theo thẩm quyền: 10	Tự kiểm tra: 25 -Kiểm tra theo thẩm quyền: 10	100%	
9	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại địa phương	0	0	0	